

CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH: Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật

I. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC HIỆN TẠI

STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đổi tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
1	Chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn	Chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa	2,0	47.497			1	5	94.994	474.970	
2	Công chức chuyên môn tham mưu xử lý, soạn Công văn tham khảo ý kiến cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về tình trạng khó khăn trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp và kiến nghị về dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật của người được xác định mức độ khuyết tật đang đi học. Trình Chủ tịch UBND cấp xã (Chủ tịch hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật) phê duyệt hồ sơ	Công chức chuyên môn	60,0	47.497			1	5	2.849.820	14.249.100	
3	Chủ tịch UBND cấp xã (Chủ tịch hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật) xem xét lại hồ sơ, ký duyệt	Lãnh đạo giao việc trên phần mềm Một cửa	16,0	47.497			1	5	759.952	3.799.760	

4	Văn thư cấp xã vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ.- Chuyển Công văn tham khảo ý kiến cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi có người được xác định mức độ khuyết tật đang đi học.	Văn thư cấp xã	2,0	47.497			1	5	94.994	474.970	
5	Viết biên bản, điều mẫu theo quy định từ cơ sở giáo dục gửi đến. Chuyển hồ sơ cho công chức chuyên môn tham mưu xử lý.chuyển hồ sơ cho công chức tham mưu	Văn thư cấp xã	4,0	47.497			1	5	189.988	949.940	
6	Công chức chuyên môn tham mưu Chủ tịch UBND cấp xã triệu tập các thành viên, gửi thông báo về thời gian và địa điểm xác định mức độ khuyết tật cho người khuyết tật hoặc người đại diện hợp pháp của họ.	Công chức chuyên môn	12,0	47.497			1	5	569.964	2.849.820	
7	Tổ chức đánh giá dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật của người khuyết tật.	Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	24,0	47.497			1	5	1.139.928	5.699.640	
8	Nhiệm vụ, công khai kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã (Trường hợp có khiếu nại, tố cáo hoặc không đồng ý với kết luận của Hội đồng thì Hội đồng tiến hành xác minh, thẩm tra, kết luận cụ thể và trả lời bằng văn bản cho người khiếu nại, tố cáo).	Hội đồng xác định mức độ khuyết tật	40,0	47.497			1	5	1.899.880	9.499.400	

9	Công chức chuyên môn tiếp nhận văn bản kết luận của Hội đồng Giám định y khoa về dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật, tham mưu xử lý hồ sơ theo quy định hiện hành. - Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật) cấp Giấy xác nhận khuyết tật theo kết luận về dạng khuyết tật và mức độ khuyết tật của Hội đồng Giám định y.	Công chức chuyên môn	24,0	47.497			1	5	1.139.928	5.699.640	
10	Chủ tịch UBND cấp xã (Chủ tịch Hội đồng xác định mức độ khuyết tật) xem xét lại hồ sơ, ký duyệt hồ sơ.	Chủ tịch UBND xã	16,0	47.497			1	5	759.952	3.799.760	
11	văn thư cấp xã vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ. Chuyển kết quả giải quyết cho Bộ phận trả kết quả Một cửa xã	Văn thư cấp xã									
7	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác					0	0	0	0	0	
8	Nhận kết quả	Trực tuyến									
TỔNG			200,0		0	0			6.554.586	47.497.000	

II. CHI PHÍ THỰC HIỆN TTHC SAU ĐƠN GIẢN HÓA HOẶC DỰ KIẾN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

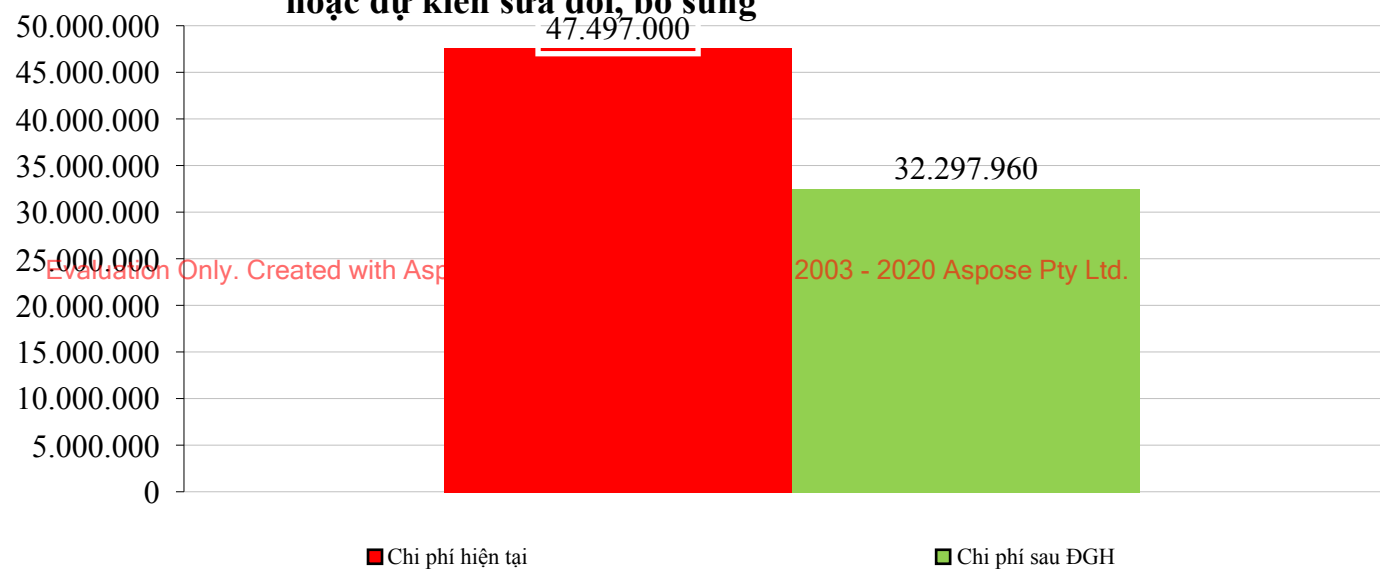
STT	Các công việc khi thực hiện TTHC	Các hoạt động/ cách thức thực hiện cụ thể	Thời gian thực hiện (giờ)	Mức TNBQ/ 01 giờ làm việc (đồng)	Mức chi phí thuê tư vấn, dịch vụ (đồng)	Mức phí, lệ phí, chi phí khác (đồng)	Số lần thực hiện/ 01 năm	Số lượng đối tượng tuân thủ/01 năm	Chi phí thực hiện TTHC (đồng)	Tổng chi phí thực hiện TTHC/ 01 năm (đồng)	Ghi chú
-----	----------------------------------	---	---------------------------	----------------------------------	---	--------------------------------------	--------------------------	------------------------------------	-------------------------------	--	---------

1	Chuyển hồ sơ về Phòng chuyên môn	Chuyển hồ sơ trên phần mềm Một cửa	2,0	47.497			1	5	94.994	474.970	
2	Công chức chuyên môn tham mưu xử lý, soạn Công văn tham khảo ý kiến cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp về tình trạng khó khăn trong học tập, sinh hoạt, giao tiếp và kiến nghị về dạng khuyết tật, mức độ khuyết tật của người được xác định mức độ khuyết tật đang đi học. Trình Chủ tịch UBND cấp xã (Chủ tịch hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật) phê duyệt hồ sơ	Công chức chuyên môn	28,0	47.497			1	5	1.329.916	6.649.580	
3	Chủ tịch UBND cấp xã (Chủ tịch hội đồng xác nhận mức độ khuyết tật) xem xét lại hồ sơ, ký duyệt	Lãnh đạo giao việc trên phần mềm Một cửa	16,0	47.497			1	5	759.952	3.799.760	
4	Văn thư cấp xã vào sổ văn bản, đóng dấu, lưu trữ hồ sơ.- Chuyển Công văn tham khảo ý kiến cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nơi có người được xác định mức độ khuyết tật đang đi học.	Văn thư cấp xã	2,0	47.497			1	5	94.994	474.970	
5	Tiếp nhận văn bản, biểu mẫu theo quy định từ cơ sở giáo dục gửi đến. Chuyển hồ sơ cho công chức chuyên môn tham mưu xử lý.chuyển hồ sơ cho công chức tham mưu	Văn thư cấp xã	4,0	47.497			1	5	189.988	949.940	

7	Nộp phí, lệ phí, chi phí khác					0	0	0	0	0	
8	Nhận kết quả	Trực tuyến									
	TỔNG		136,0		0	0			6.364.598	32.297.960	

III. SO SÁNH CHI PHÍ

Chi phí tuân thủ TTHC hiện tại hoặc dự kiến ban hành mới và sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung



Chi phí tuân thủ TTHC còn lại (màu đỏ) và Chi phí tuân thủ TTHC cắt giảm được (màu xanh) sau đơn giản hóa hoặc dự kiến sửa đổi, bổ sung



